

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TCKH

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

V/v thẩm định nguồn vốn thực hiện công trình: Mương tưới thôn Xuân Tiên, thôn Đô Trang, thôn Tiên Mộc xã Dân Lực; Hạng mục: Kênh và các công trình trên kênh.

Kính gửi: UBND xã Dân Lực.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Văn bản số 5168/UBND-THKH ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1149/UBND-TCKH ngày 11/5/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

Xét đề nghị của UBND xã Dân Lực tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 20/10/2020 về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình: Mương tưới thôn Xuân Tiên, thôn Đô Trang, thôn Tiên Mộc xã Dân Lực; Hạng mục: Kênh và các công trình trên kênh; kết quả thẩm định ngày 20/12/2020 của Tổ thẩm định và UBND xã Dân Lực; đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

**1. Thông tin chung về công trình**

1.1. Tên công trình: Mương tưới thôn Xuân Tiên, thôn Đô Trang, thôn Tiên Mộc xã Dân Lực; Hạng mục: Kênh và các công trình trên kênh.

1.2. Dự án nhóm: Nhóm C.

1.3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND xã Dân Lực.

1.4. Cấp quyết định đầu tư: UBND xã Dân Lực.

1.5. Tên chủ đầu tư: UBND xã Dân Lực.

1.6. Địa điểm thực hiện: Xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.7. Quy mô:

Kiên cố hóa tuyến kênh, với chiều dài tuyến kênh thiết kế  $L=785$  (m), bổ sung các công trình trên kênh, đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 90 ha đất sản xuất nông nghiệp.

Chiều dài tuyến kênh:  $L=785,0$  (m); Hệ số nhám của lòng kênh (kênh xây)  $n = 0,015$ ; Độ dốc đáy kênh:  $i= 0.0002$ ; Mặt cắt kênh: Kênh hộp chữ nhật, có thanh giằng chịu lực; Khẩu độ kênh:  $(B \times H) = (0,70 \times 0,80)m$ ;

Các hạng mục công trình trên kênh: Làm mới 06 cống có tấm đan qua kênh, KT: BxL=1,2 x 3,00 (m); Làm mới 12 cống tưới trực tiếp D200mm và nối tiếp 05 cống tưới qua đường D300 mm.

1.8. Dự kiến tổng mức: 1.243 triệu đồng.

1.8.1. Phân kỳ đầu tư: Năm 2021: 870 triệu đồng; năm 2022: 373 triệu đồng.

1.9. Nguồn vốn: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của xã Dân Lực và huy động hợp pháp khác.

1.10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

1.11. Hình thức đầu tư: Nâng cấp.

## **2. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn**

2.1. Nguồn vốn: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của xã Dân Lực và huy động hợp pháp khác.

2.2. Khả năng cân đối vốn: Đề xuất nguồn vốn và mức vốn đầu tư của công trình phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn.

## **3. UBND xã Dân Lực có trách nhiệm**

1. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan (*lập hồ sơ trình HĐND xã phê duyệt chủ trương đầu tư...*), đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện.

2. Thực hiện các cam kết về trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo nguồn vốn đầu tư dành cho công trình, không làm tăng nợ xây dựng cơ bản./.

### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi (t/hiện);
- Các phòng liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

